



phù Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học...

- Đánh giá tình hình thực hiện các thông tư và văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó tập trung vào các văn bản quy định liên quan đến quản lý các nhiệm vụ KH&CN như: quy định tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN; hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước...

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động KH&CN**

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2016 và 2017 (có số liệu cụ thể và xây dựng các biểu tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo Công văn), các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá theo các nội dung sau:

### **2.1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia**

Các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 2016, 6 tháng đầu năm 2017 và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2017.

Các đơn vị đánh giá những kết quả nổi bật của các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; qua đó nhận xét, đánh giá về tác động của các kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ phục vụ phát triển ngành giáo dục, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và địa phương, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

### **2.2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở**

Các đơn vị đánh giá kết quả nổi bật của việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở. Qua đó đánh giá về tác động, đóng góp của những kết quả KH&CN nổi bật đối với phát triển ngành giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội.

Phòng thí nghiệm trọng điểm Polyme và Composite, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đánh giá việc thực hiện các quy định về: tổ chức bộ máy và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm, hoạt động của hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm, cơ chế chính sách đối với hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm; sản phẩm KH&CN được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu của phòng thí nghiệm trọng điểm; những tồn tại, vướng mắc cần khắc phục và các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên cho hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

### **2.3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam; Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh; Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 theo quy định của Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BK&CN ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính và Bộ KH&CN về hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán

kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KHCN công lập; Công văn số 4079/BKHHCN-TCCB ngày 06/11/2014 của Bộ KHHCN về việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KHCN công lập. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn để đề xuất các kiến nghị liên quan đến thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KHCN công lập năm 2018. Báo cáo về nhân lực và tổ chức KHHCN theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo.

#### **2.4. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KHHCN để tăng cường năng lực nghiên cứu, tăng cường trang thiết bị phục vụ hoạt động KHHCN**

Các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KHHCN để tăng cường năng lực nghiên cứu, tăng cường trang thiết bị phục vụ hoạt động KHHCN cho các tổ chức KHHCN. Nội dung đánh giá việc thực hiện các dự án này gắn với tình hình thực tế tại cơ sở, gắn với kết quả hoạt động của các nhiệm vụ KHHCN, gắn với số nhân lực nghiên cứu của tổ chức KHHCN để xác định, xây dựng các dự án mới từ năm 2018.

### **B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHHCN NĂM 2018**

#### **1. Các nhiệm vụ KHHCN cấp quốc gia thực hiện từ năm 2018**

##### **1.1. Các nhiệm vụ KHHCN cấp quốc gia**

Các đơn vị đề xuất nhiệm vụ KHHCN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước theo các biểu mẫu quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: <http://www.most.gov.vn>).

Đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KHHCN theo nghị định thư: đề xuất nhiệm vụ theo mẫu 1 Phụ lục 1 của Thông tư số 12/2014/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 30/5/2015 về quy định quản lý các nhiệm vụ KHHCN theo nghị định thư.

Các đơn vị lập bảng tổng hợp các đề xuất trên bảng excel theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo.

##### **1.2. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học giáo dục cấp quốc gia**

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “*Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam*” (Chương trình Khoa học Giáo dục) (Quyết định số 888/QĐ-BKHHCN ngày 04/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Đề xuất nhiệm vụ tập trung vào 3 nhóm vấn đề, gồm: (i) nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục; (ii) nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tế để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 29-NQ/TW, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các nhiệm vụ chủ yếu của ngành; (iii) nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn đảm bảo của ngành.

Phiếu đề xuất theo Mẫu A1-ĐXNV quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy

định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

## **2. Các nhiệm vụ KHCN cấp bộ thực hiện từ năm 2018**

Các đơn vị gửi đề xuất đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp bộ dưới đây sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau khi đã có đánh giá của đơn vị.

### **2.1. Đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ**

Số lượng tối đa đề xuất: 30 đề xuất đối với đại học vùng; 20 đề xuất đối với trường đại học trọng điểm; 10 đề xuất đối với trường đại học, viện, học viện; 5 đề xuất đối với trường cao đẳng.

Đề xuất đề tài theo Mẫu 1, Phụ lục I tại Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các đơn vị lập bảng tổng hợp các đề xuất đề tài KHCN cấp bộ trên bảng excel theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo. Các đơn vị chịu trách nhiệm về mã lĩnh vực của các đề xuất đề tài.

### **2.2. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ**

Đề xuất dự án theo mẫu 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các đơn vị lập bảng tổng hợp các đề xuất trên bảng excel theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo.

### **2.3. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học và công nghệ cấp bộ**

Đề xuất nhiệm vụ theo Mẫu 1 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 56/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 25/12/2012 ban hành quy định quản lý nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ chấp nhận các đề xuất đúng mẫu kèm theo Bản thỏa thuận với đối tác nước ngoài cùng hợp tác thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất.

Các đơn vị lập bảng tổng hợp các đề xuất trên bảng excel theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo.

### **2.4. Dự án khoa học và công nghệ cấp bộ về nâng cao chất lượng tạp chí khoa học**

Đề xuất dự án khoa học và công nghệ cấp bộ về nâng cao chất lượng tạp chí khoa học theo mẫu tại Phụ lục 8 kèm theo.

## **2.5. Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ**

Đề xuất chương trình theo Mẫu 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2.6. Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam; Viện nghiên cứu sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Viện nghiên cứu giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán; Phòng thí nghiệm trọng điểm Polyme và Composite, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2018 theo quy định của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 06 năm 2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

## **2.7. Nhiệm vụ quỹ gen**

Các đơn vị gửi đề cương thuyết minh nhiệm vụ quỹ gen theo biểu mẫu A7a-TMBT-NVQG được hướng dẫn tại Phụ lục 4. Mẫu hồ sơ đăng ký của tổ chức tham gia tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ quỹ gen tại Thông tư số 18/2014/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quỹ gen. Nội dung đề xuất phải nằm trong Khung nhiệm vụ quỹ gen giai đoạn 2016-2020 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Đối với các đề tài/nhiệm vụ KHHCN cấp bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức xác định và tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện.

## **3. Các nhiệm vụ KHHCN cấp cơ sở**

Các đơn vị lập dự kiến số lượng và kinh phí của các nhiệm vụ KHHCN cấp cơ sở (kinh phí nguồn tự có của các đơn vị) thực hiện trong năm 2018 theo mẫu tại Phụ lục 9 kèm theo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị gửi:

a) Công văn, đề xuất đề tài/nhiệm vụ KHHCN năm 2018 và các phụ lục tại mục B của công trước **ngày 20 tháng 4 năm 2017** (theo dấu bưu điện).

b) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tại mục A của công văn **trước ngày 10 tháng 5 năm 2017** (theo dấu bưu điện).

Các văn bản gửi theo địa chỉ: Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội); bản mềm theo địa chỉ: [vukhcns@moet.edu.vn](mailto:vukhcns@moet.edu.vn) và [vukhcns@moet.gov.vn](mailto:vukhcns@moet.gov.vn).

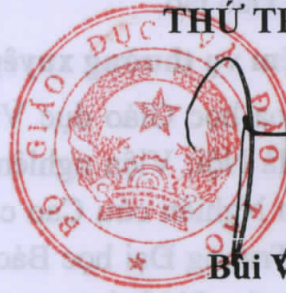
Mọi thông tin xin liên hệ TS. Hoàng Hoa Cương, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0904.191.189.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung công văn và chỉ xem xét đưa vào kế hoạch những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện đúng quy trình và thời hạn.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCNMT.



**Bùi Văn Ga**

## **DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Công văn số: 1097/BGDĐT-KHCNMT ngày 21 tháng 3 năm 2017)*

- Phụ lục 1 Kết quả hoạt động KHCN năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 (các nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở)
- Phụ lục 2 Kết quả hoạt động KHCN nổi bật năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 (các nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở)
- Phụ lục 3 Nhân lực và tổ chức KHCN
- Phụ lục 4 Bảng tổng hợp đề xuất nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KHCN theo Nghị định thư thực hiện từ năm 2018
- Phụ lục 5 Bảng tổng hợp đề xuất đề tài KHCN cấp bộ thực hiện từ năm 2018
- Phụ lục 6 Bảng tổng hợp đề xuất dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ thực hiện từ năm 2018
- Phụ lục 7 Bảng tổng hợp đề xuất nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về KHCN cấp bộ thực hiện từ năm 2018
- Phụ lục 8 Đề xuất dự án KHCN Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học
- Phụ lục 9 Tổng hợp các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở năm 2018

Đơn vị:.....

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**  
(các nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở)

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì, Tác giả	Tóm tắt nội dung	Ghi chú
I	Bài báo, công bố, giải pháp, kiến nghị, ấn phẩm khoa học			Ghi rõ các bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế, danh sách ISI, Scopus
1				
2				
II	Sáng chế, giải pháp hữu ích; Các loại giống giống mới; Các loại vắc xin mới, chế phẩm mới; Các bản vẽ thiết kế mới, mẫu máy, thiết bị mới			Ngày, tháng, năm (nộp đơn, công nhận của Cơ quan quản lý)
1				
2				
III	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hình thành			Tên và loại hình doanh nghiệp; địa chỉ; giấy phép doanh nghiệp; số quyết định công nhận, nhân lực hiện có...
1				
IV	Hoạt động đổi mới công nghệ điển hình			Tên sản phẩm, nhiệm vụ KH&CN; tình hình thực hiện
1	Sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm đang được hỗ trợ phát triển thông qua các nhiệm vụ KH&CN			Ghi rõ kết quả, hiệu quả thực hiện, kèm theo tên nhiệm vụ KH&CN; kinh phí thực hiện (chỉ rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; từ bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp, QPTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác).
2	Đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp			
3	Dự án đầu tư trang thiết bị, công nghệ; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu			Đánh giá tình hình thực hiện, số kinh phí và nguồn (trợ giúp từ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; của bộ, ngành, địa phương; từ doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, Quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác).
V	Kết quả khác			Ghi rõ các thông tin có liên quan đến kết quả
1				

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỘI BẬT**  
**NĂM 2016 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**  
(các nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ và tương đương, cấp cơ sở)

STT	Tên sản phẩm/công trình/công nghệ	Xuất xứ ( ghi rõ xuất xứ của nhiệm vụ ... )	Hiệu quả kinh tế-xã hội (Giải trình chi tiết giá trị làm lợi so sánh với sản phẩm công nghệ cùng loại, ý nghĩa kinh tế xã hội, môi trường...)	Ghi chú
1				
2				

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Đơn vị:.....

Phụ lục 3

**NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KH&CN**

Số TT	Tên tổ chức nghiên cứu – phát triển	Số giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN và cơ chế hoạt động <sup>1</sup>	Nhân lực hiện có đến 30/6/2017							Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng từ NSNN năm 2017 (tr.đ)	Ghi chú (công lập/ngoài công lập)
			Tổng số	Trong đó hưởng lương SNKH					Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên		
				Tổng số	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính/Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/Kỹ sư				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
I	Các đơn vị do cấp Bộ, ngành, địa phương quyết định thành lập										
1											
2											
...											
II	Các đơn vị do cấp khác thành lập được giao cho Bộ, ngành, địa phương trực tiếp quản lý										
1											
2											
...											
	Tổng số										

<sup>1</sup> Cơ chế hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc 1 trong 4 loại theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP

# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đơn vị: \_\_\_\_\_

Phụ lục 4

## BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung chủ yếu, tính cấp thiết	Tổ chức/cá nhân thực hiện, cơ quan chủ trì Việt Nam và đối tác nước ngoài	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu/kết thúc)	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú (nêu rõ việc có/không có thỏa thuận với đối tác, số kinh phí đối tác cam kết)
						Tổng số	Tổng số hỗ trợ từ NSNN	
1		<ul style="list-style-type: none"><li>- Mục tiêu:</li><li>- Nội dung chủ yếu:</li><li>- Tính cấp thiết:</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan chủ trì phía Việt Nam:</li><li>Chủ nhiệm: (họ và tên, chức danh, điện thoại liên hệ...)</li><li>- Cơ quan đối tác phía nước ngoài:</li></ul>					

.....Ngày tháng năm 2017  
Thủ trưởng đơn vị





**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Phụ lục 7**

Đơn vị:.....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ SONG PHƯƠNG  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018**

**VỀ**

Stt	Tên nhiệm vụ	Tingkat cấp thiết/mục tiêu/nội dung chính	Tổ chức/cá nhân thực hiện, cơ quan chủ trì Việt Nam và đối tác nước ngoài	Kết quả/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu/kết thúc)	Kinh phí thực hiện			
						Tổng	Từ NSNN	Từ đối tác nước ngoài	Từ nguồn khác

..... ngày tháng năm 2017  
 Thủ trưởng Đơn vị

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠP CHÍ KHOA HỌC**

1. Thông tin chung

- Tên dự án:
- Tên tạp chí:
- Tổ chức chủ trì dự án:
- Chủ nhiệm dự án:
- Tổng kinh phí:  
Trong đó:
  - + Ngân sách nhà nước:
  - + Các nguồn vốn khác:
- Thời gian thực hiện dự án

II. Sự cần thiết của dự án

III. Nội dung dự án

1. Mục tiêu dự án
2. Nhiệm vụ của dự án
3. Sản phẩm của dự án: giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và kinh tế-xã hội

....., ngày ..... tháng ..... năm 2017

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Phụ lục 9

Đơn vị:.....

**TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ NĂM 2018**

<b>Stt</b>	<b>Loại nhiệm vụ</b>	<b>Số lượng nhiệm vụ dự kiến</b>	<b>Kinh phí dự kiến</b>	<b>Ghi chú</b>
	Đề tài			
	Dự án			
	Chương trình			
	<b>Tổng</b>			

..... ngày tháng năm 2017

Thủ trưởng Đơn vị